TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1130/2023/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48; Điều 217; Điều 218; Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2013/TLST-DS ngày 18/01/2013 về việc: "Tranh chấp lối đi chung qua bất động sản liền kề", nhận thấy:

Theo Bản án sơ thẩm số 1450/2011/DSST ngày 24/8/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án phúc thẩm số 50/2012/DSPT ngày 13/12/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao thể hiện nguyên đơn gồm: Bà Châu Thị H, bà Châu Thị H1, ông Châu Thành Đ, ông Châu Thành Th, ông Châu Thành Ph. Tuy nhiên tại Đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2005 thể hiện người khởi kiện duy nhất chỉ có bà Châu Thị H. Tại Đơn tường trình đề ngày 04/7/2023, bà Châu Thị H xác định bà là người đại diện theo ủy quyền của các ông bà: Châu Thị H1, Châu Thành Đ, Châu Thành Ph, Châu Thành Th và những người này không có đơn khởi kiện. Như vậy, nguyên đơn trong vụ án này được xác định là bà Châu Thị H.

Xét thấy:

Ngày 04/7/2023, nguyên đơn bà Châu Thị H có đơn xin rút đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 05/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H2 có đơn xin rút yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc rút yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác cũng không có yêu cầu độc lập;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số số 34/2013/TLST-DS ngày 18/01/2013 về việc: "Tranh chấp lối đi chung qua bất động sản liền kề", giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Châu Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 941 (số mới 945/2) đường H, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 945 (số mới 945/3) đường H, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Châu Thị H1

- Ông Châu Thành Ph

- Ông Châu Thành Đ

- Ông Châu Thành Th

Cùng địa chỉ: Số 941 (số mới 945/2) đường H, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà H1, ông Ph, ông Đ, ông Th: Bà Châu Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 941 (số mới 945/2) đường H, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 945 đường H, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Số 945/1 đường H, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp ông Ba: Ông Huỳnh Văn A1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 945/13K đường H, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 009682, quyển số 05TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 01/12/2010 do Văn phòng Công chứng Chợ Lớn chứng nhận).

2/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Châu Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 50.000 (Năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu số 007681 ngày 20/6/2005 của Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H2 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.542.500 (Hai triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm) đồng theo Biên lai thu số 003859 ngày 24/4/2007 của Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (T/25).

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Loan

